

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Khung kế hoạch truyền thông vì sự phát triển nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2019-2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Chương trình hợp tác giữa Việt Nam với UNDP, UNFPA, UNICEF giai đoạn 2017-2021, Thông báo danh sách các dự án và việc triển khai thực hiện chương trình quốc gia hợp tác với Unicef giai đoạn 2017-2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2135/BKHĐT-KTĐN ngày 21/3/2017;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Giảm nhẹ rủi ro và tăng khả năng chống chịu thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Văn kiện Dự án Giảm nhẹ rủi ro và tăng khả năng chống chịu thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 và Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 21/11/2017;

Căn cứ Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban quản lý dự án Giảm nhẹ rủi ro và tăng khả năng chống chịu thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3464/TTr-SYT ngày 13/9/2019 và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3244/SKHĐT-KGVX ngày 25/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung Kế hoạch truyền thông vì sự phát triển nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2019-2021 (đính kèm Khung Kế hoạch truyền thông).

Điều 2. Các Sở, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để triển khai thực hiện Kế hoạch truyền thông vì sự phát triển nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2019-2021.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (Thường trực Ban quản lý Dự án Giảm nhẹ rủi ro thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm tỉnh Ninh Thuận) thực hiện kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh LVB;
- Văn phòng Unicef tại Hà Nội;
- VPUB: LĐVP;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bình

**CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC GIỮA UBND TỈNH NINH THUẬN
VÀ UNICEF VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2017- 2021**



**ĐỰ ÁN GIẢM NHE RỦI RO VÀ TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG
CHỐNG CHỊU THIÊN TAI LẮY TRẺ EM LÀM TRUNG TÂM**

**KHUNG KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG VÌ SỰ PHÁT TRIỂN NHẪM
GIẢM NHE RỦI RO THIÊN TAI LẮY TRẺ EM LÀM TRUNG TÂM
TỈNH NINH THUẬN, GIAI ĐOẠN 2019 -2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1600 /QĐ-UBND ngày 02 /10 /2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Ninh Thuận, tháng 9 năm 2019

**CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC GIỮA UBND TỈNH NINH THUẬN
VÀ UNICEF VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2017– 2021**

**DỰ ÁN GIẢM NHẸ RỦI RO VÀ TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG
CHỐNG CHỊU THIÊN TAI LẤY TRẺ EM LÀM TRUNG TÂM**

KHUNG KẾ HOẠCH

**Chiến lược truyền thông vì sự Phát triển nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai
lấy trẻ em làm trung tâm tỉnh Ninh Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1600. /QĐ-UBND ngày 02 /10 /2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Ninh Thuận, tháng 9 năm 2019

MỤC LỤC

CÁC CHỮ VIẾT TẮT	III
I. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG.....	1
1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội tỉnh Ninh Thuận	1
2. Dự án can thiệp và cuộc đánh giá ban đầu	3
3. Rào cản và thuận lợi/động lực trong công tác truyền thông về GNRRTT	6
4. Công tác truyền thông về GNRRTT đang thực hiện tại Ninh Thuận	8
II. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU TRUYỀN THÔNG.....	10
1. Xác định vấn đề cần truyền thông	10
2. Mục tiêu tổng quát.....	13
3. Mục tiêu truyền thông	13
4. Mục tiêu hành vi.....	14
III. XÁC ĐỊNH CÁC ĐỐI TƯỢNG TRUYỀN THÔNG, NỘI DUNG VÀ KÊNH TRUYỀN THÔNG THÍCH HỢP CHO TỪNG NHÓM.....	15
1. Nhóm đối tượng đích.....	15
2. Nhóm đối tượng huy động xã hội.....	17
3. Nhóm đối tượng vận động chính sách.....	20
IV. KHUNG KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG (C4D) NHẪM GIẢM NHE RỦI RO THIÊN TAI TẠI NINH THUẬN, GIAI ĐOẠN 2019 - 2021.....	21
1. Nhóm hoạt động nâng cao năng lực cán bộ/cộng tác viên truyền thông về GNRRTT.....	21
2. Nhóm hoạt động truyền thông phát triển về GNRRTT cho các nhóm đối tượng đích.....	23
3. Nhóm hoạt động truyền thông vận động chính sách và huy động xã hội về GNRRTT	26
4. Nhóm các hoạt động cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho truyền thông thay đổi và hành vi thay đổi xã hội	27
V. CHIẾN LƯỢC TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN.....	28
VI. THEO DÕI, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ.....	29
1. Theo dõi và giám sát.....	29
2. Đánh giá.....	30
PHỤ LỤC I:.....	31
KHUNG CHI TIẾT KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG,.....	31

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BĐKH	Biến đổi khí hậu
GNNRRTT	Giảm nhẹ rủi ro thiên tai
PCTT	Phòng chống thiên tai
THCS	Trung học cơ sở
PTTH	Phổ thông trung học
TTB	Trang thiết bị
TTGDĐT	Thông tin – Giáo dục – Truyền thông
TTKSBT/CDC	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
TTPT	Truyền thông Phát triển
TTYT	Trung tâm Y tế
TYT	Trạm Y tế
UBND	Ủy ban nhân dân
UNICEF	United Nations Children's Fund (Quỹ Nhi đồng của Liên hiệp quốc)
UNW	United National Women (Quỹ Phát triển Phụ nữ của Liên hiệp quốc)
UNDP	United Nations Development Program (Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc)
WHO	World Health Organization (Tổ chức Y tế thế giới)
VSATTP	Vệ sinh an toàn thực phẩm

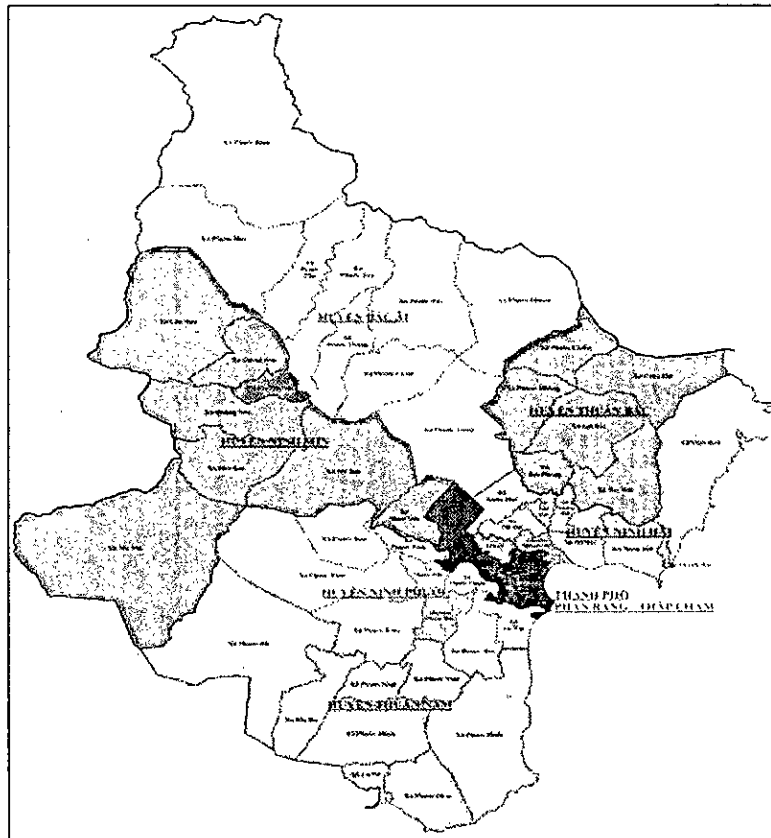
KHUNG KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG VỀ GIẢM NHẼ RỦI RO THIÊN TAI

I. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG

1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội tỉnh Ninh Thuận

Ninh Thuận thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Khánh Hòa, phía Nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía Tây giáp tỉnh Lâm Đồng và phía Đông giáp Biển Đông. Diện tích tự nhiên 3.358 km² với dân số 576.688 người, có 7 đơn vị hành chính gồm thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và 6 huyện là: Bác Ái, Thuận Bắc, Ninh Sơn, Ninh Hải, Ninh Phước và Thuận Nam.

Hình 1 – Bản đồ hành chính tỉnh Ninh Thuận



Trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, dân cư tập trung đông ở vùng đồng bằng, đa phần là dân tộc Kinh (76%), Chăm (12%), Raglai (10%) và các dân tộc khác. Dân cư sống ở đô thị chiếm gần 50% và ngày càng có xu thế tăng nhanh tại các vùng đồng bằng, thành thị. Tại các vùng miền núi, trung du dân cư sống thưa

thót, phân tán và chủ yếu là dân tộc ít người. Mật độ dân số tập trung cao ở thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, huyện Ninh Hải và huyện Ninh Phước.

Ninh Thuận có khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình với đặc trưng khô nóng, gió nhiều, bốc hơi mạnh, nhiệt độ trung bình hàng năm từ 26-27⁰C, lượng mưa trung bình 700-800mm ở Phan Rang và tăng dần đến trên 1.100mm ở miền núi, độ ẩm không khí từ 75-77%. Năng lượng bức xạ lớn 160 KCal/cm². Thời tiết có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12; mùa khô từ tháng 1 đến tháng 8 năm sau. Do nắng nhiều và mưa ít nên lượng nước bốc hơi hàng năm vào loại lớn nhất so với cả nước. Ở Ninh Thuận, bốc hơi tiềm năng lớn hơn rất nhiều so với bốc hơi khả năng và bốc hơi thực tế do lưu vực luôn ở trong tình trạng khô hạn kéo dài, ít chịu ảnh hưởng bão so với các địa phương khác. Bão, áp thấp nhiệt đới thường xuất hiện vào các tháng 9 - 11, trung bình mỗi năm không quá một cơn bão đổ bộ trực tiếp vào tỉnh Ninh Thuận. Hàng năm, mùa mưa thường xuất hiện giông kéo theo gió xoáy lớn và mưa to (mưa giông nhiệt), khi có gió xoáy tốc độ lớn hoặc mưa đối lưu cường suất cao sinh ra lũ quét làm thiệt hại lớn về nhà cửa và hoa màu các vùng ven sông, suối.

Do đặc thù khí hậu và địa hình đã mang lại cho Ninh Thuận những khó khăn về nguồn nước. Lượng mưa hàng năm thấp nhất cả nước, lượng dòng chảy hình thành không nhiều, địa hình, địa chất và thổ nhưỡng không thuận lợi cho việc xây dựng các hồ chứa vừa và lớn, tình trạng khô hạn, thiếu nước ngọt cho sinh hoạt và sản xuất của người dân vẫn xảy ra thường xuyên. Mặc dù vậy, Ninh Thuận vẫn có thể khai thác được các loại hình tài nguyên nước như những nơi khác để phục vụ cho sản xuất và đời sống: nước mặt từ hệ thống sông, suối, ao, hồ chứa ... và nguồn nước ngầm, nước mưa.

Dự báo tác động của thiên tai và BĐKH trong tương lai cho thấy Ninh Thuận có thể sẽ phải đối mặt với các vấn đề trầm trọng hơn, bao gồm:

Nhiệt độ tăng: Hạn hán sẽ trở nên trầm trọng hơn vào mùa khô ở cả vùng núi và vùng đồng bằng ven biển, cùng với nhiệt độ sẽ tiếp tục tăng cao hơn, gây ảnh hưởng xấu đến nguồn nước, sức khỏe và hoạt động sản xuất của nhân dân.

Lượng mưa tăng: Vào mùa mưa, lượng mưa sẽ lớn hơn, gây ra tình trạng lũ quét nhiều hơn ở miền núi và làm ngập lụt tồi tệ ở vùng đồng bằng, nếu không được chuẩn bị trước những giải pháp ứng phó của các cấp chính quyền và người dân.

Tác động của nước biển dâng: Do tính chất lãnh thổ trải dài dọc theo đường bờ biển, tiến trình xâm nhập mặn tại Ninh Thuận xảy ra khá mạnh, ảnh hưởng đến hầu hết các sông, rạch trên địa bàn tỉnh¹. Đặc biệt vào mùa khô, các địa phương nằm ở vùng ven biển đã chịu ảnh hưởng bởi tình trạng xâm nhập mặn vào hệ thống mạch nước ngầm. Dự báo xu thế xâm nhập mặn này trong tương lai sẽ còn nặng nề hơn do tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

2. Dự án can thiệp và cuộc đánh giá ban đầu

Tỉnh Ninh Thuận là một trong những địa phương thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, đặc biệt trong đợt hạn hán hai năm 2015 - 2016.

Nhằm giúp người dân, cộng đồng và chính quyền địa phương các cấp dự phòng, ứng phó và phục hồi tốt hơn trước thiên tai và biến đổi khí hậu, Dự án giảm nhẹ rủi ro và tăng khả năng chống chịu thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm trong khuôn khổ Chương trình hợp tác giữa UBND tỉnh Ninh Thuận và UNICEF Việt Nam giai đoạn 2017 – 2021, đã được ký kết.

Truyền thông là một thành tố quan trọng trong công tác ứng phó giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Truyền thông giúp truyền tải thông tin, khuyến khích, thúc đẩy, huy động sự tham gia và nâng cao năng lực để các thành viên trong cộng đồng tự bảo vệ mình trước tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu. Nhận thức được vai trò hết sức quan trọng của truyền thông trong việc hỗ trợ các cộng đồng đang phải đối mặt với thiên tai và biến đổi khí hậu, UBND tỉnh Ninh Thuận cũng như các ban ngành liên quan đã xác định phải xây dựng và triển khai thực hiện một kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi cá nhân và xã hội (Truyền thông cho phát triển) để giảm nhẹ rủi ro và tăng khả năng chống chịu thiên tai.

¹ ví dụ: sông Cái hiện đã bị nhiễm mặn sâu vào khoảng 10km và trong tương lai khi nước biển dâng thì cự ly bị nhiễm mặn sẽ còn xa hơn, đặc biệt là vào mùa khô hạn, lượng mưa ít và lưu lượng dòng chảy từ các sông đổ về vào mùa kiệt cũng giảm thấp

Để xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch truyền thông phát triển nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai, cán bộ quản lý của các ban ngành liên quan cấp tỉnh đã được tập huấn nâng cao năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch TTPT trong tháng 5/2018. Thông qua khóa tập huấn, các thành viên chủ chốt các Ban ngành của tỉnh đã xây dựng những ý tưởng ban đầu cho Kế hoạch TTPT về GNRRTT của tỉnh Ninh Thuận, nhằm nâng cao năng lực trong công tác dự phòng, ứng phó và phục hồi sau thiên tai cho những năm tiếp theo và giai đoạn sau đó.

Để hoàn thiện bản Kế hoạch TTPT, trong đó tập trung vào công tác tăng cường khả năng thích ứng và xây dựng khả năng sức chống chịu thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm, với sự hỗ trợ kỹ thuật của Chuyên gia BS Ngô Thị Khánh và Ths. Đinh Thị Thanh Hoa, ông Chu Hữu Tráng, cán bộ truyền thông của UNICEF và sự tham gia của các cán bộ thuộc Khoa sức khỏe môi trường của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Thuận tổ chức điều tra ban đầu trong tháng 12/2018.

Cuộc điều tra đánh giá ban đầu này đã sử dụng các kỹ thuật nghiên cứu dựa vào cộng đồng để tìm hiểu mức độ hiểu biết, các thực hành hiện có và mong muốn của người dân về giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại 03 xã khó khăn (Phước Trung, Phước Khánh, Phước Dinh) của 03 huyện trọng điểm của Dự án (Thuận Bắc, Bác Ái và Thuận Nam). Kết quả cuộc đánh giá đã được thực hiện bởi 2 chuyên gia và nhóm cán bộ thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trong tháng 12/2018, đã có 20 người cung cấp thông tin chủ chốt của cấp tỉnh, huyện, xã và 10 nhóm đại diện cộng đồng, học sinh THCS trên địa bàn đã tham gia các buổi thảo luận với nhóm đánh giá.

Một số phát hiện chính từ cuộc đánh giá như sau²:

Vấn đề chính mà Ninh Thuận phải đối đầu hiện nay là tình trạng hạn hán kéo dài thường xuyên và mưa bão ngập úng đã ảnh hưởng xấu trực tiếp đến sức khỏe, đời sống, sản xuất và nuôi trồng của người dân, nhất là tại các vùng cao,

²Xem bản báo cáo Đánh giá Ban đầu - Phụ lục 2

có nhiều hộ nghèo và người dân tộc thiểu số Raglai sinh sống. Đây là những nội dung truyền thông chính cần có thông điệp cụ thể đối với từng nhóm dân cư.

Chính quyền các cấp đã triển khai nhiều biện pháp ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai. Hệ thống thủy lợi được cải thiện với 21 hồ chứa nước nhỏ và các trạm cấp nước sạch cho người dân. Hiện có tới 95% hộ gia đình của tỉnh được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh, tuy nhiên Ninh Thuận cũng vẫn còn phải đối mặt với tình trạng thiếu nước sạch khi các hồ chứa nước bị cạn kiệt trong mùa khô hạn kéo dài cũng như ngập úng ở các vùng hạ lưu khi các hồ chứa nhỏ cần xả nước trong mùa mưa.

Công tác truyền thông nhằm GNRRTT đã được triển khai nhiều năm tại Ninh Thuận nhưng chủ yếu thông qua truyền thông đại chúng, thông qua các tổ chức Hội và Chính quyền các cấp. Nhiều người dân nghèo, người dân tộc thiểu số vẫn chưa nhận thức rõ cách đối phó với rủi ro thiên tai cũng như chưa chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em, gia đình tránh các thiệt hại về sức khỏe và kinh tế khi thiên tai xảy ra.

Công tác giáo dục về GNRRTT cho học sinh trong nhà trường đã được ngành giáo dục triển khai từ năm 2017, các trường đã chủ động thực hiện công tác truyền thông, giáo dục, hướng dẫn học sinh về các biện pháp phòng chống các rủi ro thiên tai khi xảy ra. Công tác này đã được coi là nhiệm vụ của nhà trường và có kế hoạch thực hiện hàng năm.

Một số khuyến nghị từ những phát hiện nêu trên, bao gồm:

- Cần áp dụng phương pháp truyền thông cho phát triển, hỗ trợ quá trình thay đổi hành vi cho các cá nhân về sức khỏe đồng thời thay đổi các tập quán sinh sống, canh tác, nuôi trồng của người dân để giúp cho cộng đồng ứng phó với các biến đổi khí hậu và GNRRTT tại Ninh Thuận.

- Cần tập trung nguồn lực về truyền thông cho các vùng sâu, vùng xa, nơi có nhiều người nghèo, người dân tộc ít người sinh sống, tập trung vào các đối tượng dễ bị tổn thương bởi thiên tai như các bà mẹ có thai, có con nhỏ dưới 5 tuổi, trẻ em, học sinh THCS và tiểu học, người lao động du canh du cư, chẵn thả gia súc xa nhà, người khuyết tật trong cộng đồng.

- Có thể lồng ghép nội dung truyền thông về GNRRTT vào các buổi họp đoàn thể, họp thôn với các hình thức truyền thông phong phú phù hợp với văn hóa bản địa.

- Nâng cao vai trò của Trưởng thôn trong việc chủ động đưa thông tin đến cho người dân, đặc biệt đối với các hộ nghèo, du canh du cư.

- Vận động khối tư nhân tham gia nhiều hơn trong việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ quá trình thay đổi hành vi cá nhân và thay đổi xã hội tại các xã nghèo.

- Điều phối tốt công tác truyền thông về GNRRTT, tránh chồng chéo và lãng phí nguồn lực.

Các khuyến nghị này sẽ làm cơ sở cho việc xây dựng và hoàn thiện bản khung Kế hoạch truyền thông nhằm GNRRTT lấy trẻ em làm trung tâm tại Ninh Thuận trong những năm tiếp theo.

3. Rào cản và thuận lợi/động lực trong công tác truyền thông về GNRRTT

Những thuận lợi cho công tác truyền thông về GNRRTT đã được chỉ ra trong đánh giá ban đầu, đó là:

- Sự quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện của chính quyền các cấp từ trung ương đến địa phương;

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể, nhất là khi có chỉ đạo của cấp trên;

- Huy động được các mạnh thường quân giúp đỡ nhu yếu phẩm cho người nghèo, người dân tộc thiểu số và người bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

Những khó khăn mà Ninh Thuận gặp phải trong công tác phòng chống và GNRRTT, bao gồm:

- *Đối tượng truyền thông là người dân tộc thiểu số có trình độ dân trí thấp, mỗi dân tộc có một bản sắc văn hóa riêng:* Như đã mô tả ở trên, dân số sống ở vùng đồng bằng, mật độ dân số cao tập trung ở TP. Phan Rang - Tháp Chàm, huyện Ninh Hải và huyện Ninh Phước và chủ yếu là dân tộc Kinh (chiếm 76% dân số). Các huyện có dự án can thiệp thí điểm là Thuận Bắc, Bác Ái và Thuận Nam đều là huyện miền núi, trung du một bộ phận dân cư sống phân tán và đa

phần là người dân tộc thiểu số như dân tộc Chăm và dân tộc Raglai. Ở huyện Thuận Bắc có cả người Raglai và Chăm, huyện Bác Ái có 90% người Raglai (một số người lớn tuổi nói không thông thạo tiếng Kinh) và Thuận Nam có cả người Chăm và Raglai. Người Raglai và người Chăm (Bà La Môn và Bà Ni) đều theo chế độ mẫu hệ, vai trò của người phụ nữ rất lớn trong các gia đình.

- *Công tác truyền thông được hiệu quả cũng cần quan tâm đến vận động sự tham gia của các chức sắc tôn giáo:* Tỉnh Ninh Thuận có Công giáo là tôn giáo phát triển nhất với tín đồ hơn 66 nghìn người, kế đến là Phật Giáo với hơn 43 nghìn người, đặc biệt có đạo Bà La Môn với hơn 40 nghìn, Hồi giáo có đến 25 nghìn người, còn lại là các tôn giáo khác với 10 tôn giáo lớn.

- *Tập quán sinh sống và lao động sản xuất của người Raglai rất khó thay đổi để ứng phó thiên tai:* Đây không chỉ là khó khăn của chính quyền và các ban ngành trong việc giúp đỡ người dân chuyển đổi tập quán sinh sống và lao động sản xuất để đối phó với thiên tai mà còn là một khó khăn cho công tác truyền thông nhằm GNRRTT.

- *Khó tiếp cận thông tin về GNRRTT đối với trẻ em ngoài nhà trường:* Một số học sinh người Raglai tham gia học tập không đều đặn, các em có thể nghỉ học giữa chừng đi theo gia đình làm ăn xa như lên khu vực cao nguyên làm thuê kiếm tiền phụ giúp gia đình. Nhiều học sinh trong trường học nói, viết không thông thạo tiếng Kinh nên học hành hay giao tiếp gặp nhiều khó khăn. Một số em người dân tộc Raylai bỏ học sớm để lấy vợ/chồng (tảo hôn). Số liệu ở một xã cho thấy đã có 57 trường hợp mang thai vị thành niên (trên tổng số 544 phụ nữ mang thai)³.

- *Thiếu đội ngũ tuyên truyền viên:* Như chia sẻ của một số cán bộ ở 03 huyện tham gia nghiên cứu, công tác truyền thông gặp khó khăn không chỉ về phía người dân mà còn do năng lực của đội ngũ truyền thông ở cơ sở còn thiếu về số lượng và chưa được tập huấn về truyền thông GNRRTT. Số cộng tác viên được tập huấn về truyền thông còn ít nên số buổi truyền thông chưa thực hiện

³Số liệu 11 tháng năm 2018 – Trạm y tế xã Phước Trung

được nhiều. Đặc biệt việc thực hiện truyền thông nhằm GNRRTT thì chưa được thực hiện.

- *Phương tiện truyền thông thiếu linh hoạt*: Hệ thống truyền thanh không dây (FM) đã đi từ tỉnh đến huyện, xã và đến tận các thôn. Tuy nhiên khi thiên tai xảy ra thì ở một số nơi hệ thống này lại không hoạt động được vì nhiều lý do như mưa to gây mất điện, hỏng học kỹ thuật... Trong những trường hợp như thế thì các thiết bị phát thanh di động đơn giản như Loa thùng di động dùng pin đã được sử dụng để chuyển tải thông tin về thiên tai⁴. Qua đó cho thấy việc truyền tải thông tin sử dụng kỹ thuật hiện đại thì các trang thiết bị đơn giản cũng rất cần để dự phòng khi thiên tai xảy ra.

- *Hình thức truyền thông kém hiệu quả*: pano, áp phích, băng rôn hay tờ rơi được đánh giá là không hiệu quả. Ví dụ pano, băng rôn, tờ rơi không thể áp dụng với nhóm trẻ em mầm non hay tiểu học, người không biết chữ. Tuy nhiên tờ rơi áp dụng được cho nhóm người chăn thả gia súc xa nhà, người sống ở nương rẫy nhưng tờ rơi phải rất ít chữ và có những hình ảnh gần gũi với cuộc sống của người dân địa phương, nếu không thì họ cũng bỏ đi mà không đọc.

Cơ hội để cải thiện tình hình thông qua Dự án hợp tác của UNICEF:

Đây cũng là động lực để các ngành có thể tiến hành các hoạt động truyền thông cho phát triển nhằm GNRRTT cho những nhóm dân số dễ bị tổn thương.

4. Công tác truyền thông về GNRRTT đang thực hiện tại Ninh Thuận

Truyền thông đại chúng đã đến hầu hết các gia đình: Hầu hết các hộ gia đình người dân tộc thiểu số đều có máy thu hình (TV) nhưng ít xem vì bận đi nương rẫy hay một số gia đình thường xuyên di chuyển gia súc đến nơi có thức ăn.

Hệ thống phát thanh không dây (FM) từ huyện đến xã, thôn: Các văn bản thông báo, thông tin của tỉnh đã được chuyển tải thành các bài tuyên truyền đơn giản hơn và phát trên hệ thống phát thanh không dây của mỗi huyện. Ở mỗi xã cũng đã có hệ thống phát thanh không dây để thu và phát lại cho các thôn. Ở

⁴ Thông tin về cơn bão số 9 ở xã Phước Dinh – Huyện Thuận Nam

mỗi thôn đều có hệ thống thu lại từ xã và phát lại cho các hộ gia đình vào các khung giờ như: *Sáng*: 5 - 6 giờ, *Trưa*: 11 - 12 giờ, *Chiều*: 17 - 18 giờ.

Sử dụng mạng Internet: việc sử dụng mạng Internet mới chỉ phổ biến ở các nhóm trẻ em ở trường THCS, THPT và thanh niên. Nhóm người dân tộc thiểu số Raylai, người nghèo và người không biết chữ thì còn hạn chế, đa số thanh niên đã có điện thoại nhưng không phải là điện thoại thông minh nên họ chỉ có thể dùng để gọi và nhắn tin chứ không dùng để tiếp cận thông tin qua mạng Internet. Tuy nhiên, hầu hết các gia đình đều có sử dụng điện thoại di động và đây cũng là một kênh tốt để gọi điện/nhắn tin khi sắp có mưa bão lớn hoặc hạn hán nặng xảy ra.

Công tác truyền thông trong cộng đồng đã được thực hiện với từng nhóm đối tượng: Nhóm phụ nữ sinh hoạt trong Chi hội Phụ nữ thôn là nơi mà phụ nữ có thể nhận được các thông tin về vay vốn sản xuất, hỗ trợ giống, phân bón, vệ sinh môi trường... Nhóm phụ nữ mang thai được các cộng tác viên y tế/tuyên truyền viên hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, làm mẹ an toàn... Nhóm người làm nông nghiệp thì được cán bộ Hội Nông dân cung cấp các thông tin về cây trồng, gia súc... Đoàn thanh niên cũng tham gia tích cực trong các hoạt động truyền thông ở địa phương. Bên cạnh đó, ở mỗi thôn đều có Trưởng thôn là người thường xuyên tổ chức các buổi họp thôn với tất cả người dân sống trong thôn.

Truyền thông trực tiếp về GNRRTT đã được thực hiện đối với trẻ em trong nhà trường: Giáo viên các trường THCS đã được tập huấn về truyền thông nhằm GNRRTT năm 2017 và đã tổ chức một đợt truyền thông ngoại khóa trong năm 2017 cho học sinh bao gồm các nội dung: nhận biết các dấu hiệu nguy hiểm sạt lở đất, sấm sét, tiết kiệm nước mùa hạn hán, phòng chống bệnh theo mùa. Các trường đã cho học sinh tổ chức diễn tập các hoạt động phòng chống thiên tai năm 2017 và 2018. Riêng năm 2018 có thêm nội dung phòng chống đuối nước. Ngoài tập huấn, các trường đã tổ chức nhiều hình thức phong phú như khuyến khích các em vẽ tranh về GNRRTT, các em vẽ tranh mô tả bản đồ thôn xã nơi các em sinh sống và những nơi có thể xảy ra thiên tai để các em

có thể tránh được. Các hoạt động này được các trường đã tự tổ chức mà không có kinh phí hỗ trợ. Trong các hoạt động nhằm GNRRTT, các thầy cô ở trường luôn nhắc nhở các em trách nhiệm truyền thông lại cho gia đình và kinh nghiệm từ rất nhiều khu vực khác thì trẻ em làm người tuyên truyền viên tốt nhất cho bố mẹ và gia đình.

Các vấn đề liên quan đến truyền thông phát triển nhằm GNRRTT tại Ninh Thuận cần giải quyết như sau:

- Truyền thông về GNRRTT hiện nay tại Ninh Thuận chưa thực sự nhằm đến nhóm người dễ bị tổn thương do thiên tai.

- Hình thức tiếp cận truyền thông chưa phong phú, đa dạng, chưa phù hợp với nhóm đối tượng đích.

- Chưa có các tài liệu truyền thông phù hợp với người dân.

- Chưa có đủ đội ngũ cộng tác viên truyền thông về GNRRTT được đào tạo.

- Truyền thông chưa hướng đến việc thay đổi hành vi của nhóm đích cùng với sự thay đổi xã hội, thay đổi tập quán làm ăn, canh tác, sinh sống, gắn liền việc thay đổi các thói quen về chăm sóc sức khỏe với cải thiện đời sống.

- Việc vận động Chính quyền và huy động xã hội nhằm cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho quá trình thay đổi hành vi, thay đổi xã hội cần được cải thiện.

- Việc điều phối chung cho công tác truyền thông cần được chú trọng để tăng hiệu quả của các đầu tư vào truyền thông.

II. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU TRUYỀN THÔNG

1. Xác định vấn đề cần truyền thông

1.1. Người dân thiếu thông tin và chưa chủ động đối phó với hạn hán thường xuyên và kéo dài từ tháng 5 đến tháng 9 hàng năm, gây thiếu nước sinh hoạt và thiếu nước để trồng trọt và chăn nuôi, nhất là tại các vùng núi cao, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

Nguyên nhân khách quan của hạn hán là do nắng nhiều và mưa ít nên tỉnh Ninh Thuận có lượng bốc hơi vào loại lớn nhất so với cả nước. Bên cạnh đó do đặc thù khí hậu, địa hình đã mang lại cho tỉnh Ninh Thuận những khó khăn về

nguồn nước. Tỉnh Ninh Thuận có lượng mưa hàng năm thấp nhất cả nước, lượng dòng chảy hình thành không nhiều, địa hình, địa chất, thổ nhưỡng không thuận lợi cho việc xây dựng các hồ chứa vừa và lớn. Hiện nay nhà nước đã đầu tư để có 21 hồ chứa nước nhỏ ở địa phương nhằm cung cấp nước sinh hoạt cho gần hết các hộ gia đình trong tỉnh nhưng đến mùa khô hạn thì các hồ chỉ còn 8% dung tích nước nên vẫn thiếu nước trong mùa khô hạn.

Hàng năm, tình trạng khô hạn kéo dài, thiếu nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp đã dẫn đến các hậu quả ảnh hưởng đến con người, cây trồng và vật nuôi.

- *Thiếu nước sạch sinh hoạt cung cấp cho người dân, dịch bệnh phát sinh.*

- *Thiếu nước để sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, gây mất mùa và gia súc chết nên thiếu lương thực và thực phẩm cho con người, buộc người dân phải bỏ đi làm ăn xa.*

- *Thiếu ăn ở phụ nữ có thai và trẻ dưới 5 tuổi dẫn đến tỷ lệ SDD ở những xã khó khăn của tỉnh Ninh Thuận cao hơn so với cả nước, ví dụ tại xã Phước Trung huyện Bác Ái tỷ lệ SDD cân nặng là 25.39% và SDD thấp còi là 31.20%⁵.*

- *Học sinh phải nghỉ học để đi tìm việc làm do thiếu lương thực, theo cha mẹ đi làm thuê ở vùng khác.*

Ngoài những nguyên nhân về địa lý và biến đổi khí hậu, các nguyên nhân gián tiếp đã được phân tích như sau:

- *Do hoàn cảnh tự nhiên và điều kiện kinh tế khó khăn nên người dân có thói quen dùng nước suối, nước sông và không có thói quen tích trữ nước vào mùa khô hạn;*

- *Người dân nghèo không có dụng cụ chứa nước sạch đủ dùng cho những ngày khô hạn nặng nhất;*

- *Người dân canh tác theo thói quen và không quan tâm đến việc thay đổi cây trồng phù hợp để tăng năng suất;*

- *Người dân chủ quan, không quan tâm đến việc có đủ nước để canh tác hay không;*

⁵Số liệu 11 tháng năm 2018 – Trạm y tế xã Phước Trung – Huyện Bác Ái

- Các thông tin về tình hình hạn hán và cách ứng phó chưa đến được với người dân ở các vùng khó khăn;

- Chưa có mạng lưới cộng tác viên về GNRRTT tại cấp thôn bản hay cụm dân cư.

Những nguyên nhân này “có thể được khắc phục” nếu có các hoạt động truyền thông cho phát triển với sự tham gia của cả hệ thống chính quyền và của chính các cộng đồng bị ảnh hưởng nặng nề do hạn hán.

1.2. Người dân chưa chủ động tìm kiếm thông tin và chủ động đối phó với mưa to gây lốc xoáy, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất làm thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp và ảnh hưởng đời sống con người và hoạt động sản xuất chăn nuôi.

Hàng năm, về mùa mưa thường xuất hiện giông kéo theo gió xoáy lớn và mưa to (mưa giông nhiệt đới), khi có gió xoáy tốc độ lớn hoặc mưa đối lưu cường suất cao sinh ra lũ quét. Hậu quả của mưa to gây lốc xoáy và lũ quét là làm thiệt hại lớn về nhà cửa và hoa màu các vùng ven sông, suối. Cụ thể là ở huyện Bác Ái thì lũ quét đã xảy ra ở các xã Phước Bình, Phước Thành, huyện Thuận Nam thì ngập lụt ở xã Phước Dinh.

Khác với hạn hán thường xuyên và kéo dài hàng năm từ tháng 5 đến tháng 9, mưa to gây lốc xoáy, sạt lở đất và ngập sâu thường xảy ra bất ngờ và diễn biến trong thời gian ngắn. Thông thường mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12 nhưng mưa to, bão lớn thì không biết xảy ra lúc nào và hậu quả của nó là rất lớn:

- Gây thiệt hại về sản xuất nông nghiệp (mất mùa, gia súc chết, mất đất sản xuất);

- Gây thiệt hại về cơ sở vật chất (đường giao thông, nhà cửa bị phá hủy, hư hỏng);

- Giao thông chia cắt gây khó khăn cho công tác hỗ trợ lương thực, nước sạch;

- Gây ô nhiễm môi trường, phát sinh dịch bệnh ở người và gia súc;

- Thiếu nước sạch cho người và gia súc;

- Học sinh phải nghỉ học do trường học đóng cửa;

- Sức khỏe trẻ em bị ảnh hưởng do thiếu nước sạch và dịch bệnh phát sinh;
- Nguy cơ suy dinh dưỡng ở trẻ em do lũ lụt gây thiếu thức ăn.

Nguyên nhân gián tiếp dẫn đến mưa bão ảnh hưởng đến đời sống con người đã được đề cập đến trong các buổi trao đổi thông tin với đại diện UBND và các ban ngành từ cấp tỉnh đến huyện, xã và với đại diện cộng đồng là do:

- Mưa lớn kéo dài, hệ thống thoát nước không đảm bảo, chưa có các công trình thủy lợi để tiêu úng, ngập úng cục bộ tại các vùng trũng thấp;
- Người dân không biết/không nhận được thông tin về lũ lụt;
- Người dân không quan tâm đến việc phòng, chống lũ lụt như không chuẩn bị nhà cửa chắc chắn khi lũ về;
- Thiếu kinh phí để thực hiện công tác phòng, chống thiên tai;
- Thiếu nguồn nhân lực và vật tư hỗ trợ khi có thiên tai như thuốc xử lý nước Cloramin B, bể/thùng chứa nước sạch;
- Hệ thống loa đài ở địa phương bị hư hỏng hay không hoạt động do mất điện/không hoạt động khi thiên tai xảy ra;
- Công tác truyền thông về tình hình bão lũ, ngập úng và các biện pháp GNRRTT chưa đến với người dân vùng khó khăn.

Những nguyên nhân này “có thể được khắc phục” nếu có các hoạt động truyền thông cho phát triển với sự tham gia của cả hệ thống chính quyền và của chính các cộng đồng bị ảnh hưởng khi có thiên tai bão, lũ, ngập lụt .

2. Mục tiêu tổng quát

- Góp phần làm giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai và biến đổi khí hậu tại tỉnh Ninh Thuận.
- Góp phần làm giảm nguy cơ về sức khỏe, kinh tế - xã hội và vật chất liên quan đến biến đổi khí hậu và thiên tai ở các nhóm dân số dễ bị tổn thương và trẻ em tại tỉnh Ninh Thuận.

3. Mục tiêu truyền thông

Đến năm 2021, tại các vùng can thiệp trọng điểm của Ninh Thuận sẽ đạt được:

- 80% hộ gia đình nghèo người dân tộc thiểu số tin tưởng sẽ không bị thiếu nước ăn uống hợp vệ sinh khi hạn hán kéo dài hay bão lũ xảy ra.

- 80% phụ nữ dân tộc thiểu số tin rằng mình có thể đảm bảo có đủ thực phẩm và rau xanh cho trẻ em ăn khi mùa khô hạn xảy ra.

- Có 80% hộ dân nhận được thông tin về tình hình bão lũ, hạn hán và người dân tin là họ có lợi khi được tiếp cận với thông tin về tình hình bão lũ, hạn hán.

- Có ít nhất 50% cán bộ thôn và y tế thôn bản có khả năng tiếp nhận và chuyển tải thông tin về giảm nhẹ rủi ro thiên tai tới cho bà con bản địa.

- Có 95% học sinh THCS và tiểu học có thể kể ít nhất 5 hành động cần làm khi mưa bão/hạn hán xảy ra.

- 100% các xã trong vùng dự án có kế hoạch truyền thông phát triển nhằm GNRRTT lấy trẻ em làm trọng tâm.

4. Mục tiêu hành vi

Đến năm 2021, tại các vùng can thiệp trọng điểm của Ninh Thuận sẽ đạt được:

- Có 85% hộ gia đình nghèo dân tộc thiểu số có được dụng cụ chứa nước và thực hiện trữ nước trước những tháng khô hạn nặng hay trước khi mưa bão lớn xảy ra.

- Có 100% hộ gia đình có mái lợp tôn, mái lá có chằng chống nhà cửa trước khi gió bão xảy ra.

- Có 50% hộ gia đình có con nhỏ dưới 5 tuổi có nuôi gà và trồng rau xanh quanh năm, đảm bảo dinh dưỡng cho bà mẹ trẻ em.

- Có 90% hộ gia đình nghèo được cán bộ y tế xã/y tế thôn bản xã hướng dẫn xử lý vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo dinh dưỡng khi có thiên tai xảy ra.

- Tất cả các xã vùng Dự án có nguồn cung cấp⁶ các vật phẩm hỗ trợ quá trình thay đổi hành vi nhằm GNRRTT tại địa phương⁷.

⁶Bán giá thị trường/bán trợ giá/cho không

⁷Bồn chứa nước, hóa chất xử lý nước, thực phẩm dự trữ dành cho trẻ em, phụ nữ có thai trong mùa khô hạn hay mưa bão...

III. XÁC ĐỊNH CÁC ĐỐI TƯỢNG TRUYỀN THÔNG, NỘI DUNG VÀ KÊNH TRUYỀN THÔNG THÍCH HỢP CHO TỪNG NHÓM⁸

1. Nhóm đối tượng đích

1.1. Bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 5 tuổi, người dân tộc thiểu số hoặc thuộc các hộ nghèo

Tại Ninh Thuận, bà mẹ và trẻ em thường là những đối tượng chịu ảnh hưởng nhiều nhất của biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thường tăng lên tại một số địa phương chịu ảnh hưởng nặng của hạn hán kéo dài. Tại 3 xã tham gia cuộc nghiên cứu này, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng trong khoảng 25%, cao hơn hẳn so với tỷ lệ chung toàn tỉnh (khoảng 17%). Nhiều bà mẹ cho biết khi hạn hán hay mưa bão ngập lụt kéo dài, mẹ và bé chỉ có gạo để ăn, hầu như không có các thức ăn bổ sung khác. Hầu hết các nhà đều không có vườn trồng rau quanh nhà vì diện tích ở rất chật hẹp. Khu nuôi gia súc và trồng rau đều ở rẫy quanh suối nên nhiều nhà phải ở các chòi trong rẫy để canh tác hay nuôi gia súc.

Bà mẹ có thai/có con dưới 5 tuổi cần được trang bị kiến thức, kỹ năng và thực hành về việc đảm bảo dinh dưỡng, nước sạch, phòng chống dịch bệnh trước/trong và sau khi có thiên tai xảy ra.

Kênh truyền thông thích hợp cho các bà mẹ được đề xuất là qua truyền thông nhóm, qua nhân viên y tế tư vấn, sinh hoạt nhóm dinh dưỡng, sinh hoạt hội phụ nữ thôn...

1.2. Chủ hộ gia đình nghèo, người dân tộc thiểu số, nhà có người khuyết tật, lao động di cư, đánh cá, chăn thả gia súc, làm rẫy xa nhà lâu ngày

Đây là nhóm người dễ bị tổn thương do thiếu thông tin và thiếu quan tâm về các rủi ro mất mát tài sản, gia súc, hoa màu... ảnh hưởng nặng nề đến đời sống và kinh tế của gia đình.

Những người này cần được cung cấp thông tin và tham gia tìm hiểu thông tin, trao đổi các kinh nghiệm phòng chống thiên tai của cá nhân và cộng đồng.

⁸Xem Phụ lục 1 về các Thông điệp truyền thông cho từng nhóm

Họ cần được biết thông tin về thời tiết, tình hình hạn hán, bão lũ, cách trữ nước dùng cho người và gia súc, các hướng dẫn về trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản phù hợp với tình hình khô hạn/ngập úng của địa phương, cách phòng chống dịch bệnh trong mùa nóng hay mùa mưa...

Kênh truyền thông thích hợp cho nhóm này là truyền thông trực tiếp qua ban quản lý thôn, đặc biệt là trưởng thôn trong các buổi truyền thông nhóm hay họp thôn. Ban quản lý thôn cũng có thể sử dụng kênh nhắn tin qua điện thoại di động về tình hình hạn hán hay bão lũ cho những người làm rẫy hay chăn thả gia súc xa nhà để những người này chủ động đối phó khi có thiên tai xảy ra. Ngoài ra, kênh truyền thông trực tiếp bằng cách ban quản lý yêu cầu các hộ dân được nghe thông tin sẽ “loan tin” đến các hộ khác ở cạnh nhà cũng vô cùng hiệu quả mỗi khi có hiện tượng thời tiết bất thường xảy ra.

1.3. Trẻ em trong và ngoài trường học

Đây là nhóm dễ bị tổn thương do thiên tai như hạn hán hay bão lũ. Trẻ dễ dàng bị ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe hay học tập nếu cha mẹ và nhà trường không thực sự quan tâm hỗ trợ các em nhận biết được các nguy cơ và học các kỹ năng phòng tránh.

Đối với học sinh trong nhà trường, nếu được truyền thông đầy đủ, các em có thể trở thành người đưa các thông tin đến cha mẹ và bạn bè cùng lứa. Các hình thức truyền thông cần đa dạng, phong phú, hấp dẫn và có nội dung phù hợp sẽ gây được hứng thú tìm hiểu kiến thức và thực hành của các em.

Các trường học cần tổ chức nhiều hơn các buổi thực hành phòng chống thiên tai để các em tham gia và rèn luyện các kỹ năng sinh tồn cần thiết. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, đố vui có thưởng cũng là những hình thức được các em quan tâm. Đối với học sinh THCS và tiểu học, thầy, cô tổng phụ trách có thể thành lập câu lạc bộ GNRRTT và lập trang Fanpage của câu lạc bộ để các em thường xuyên trao đổi các thông tin và chia sẻ các bài học kinh nghiệm với nhau. Việc sử dụng tin nhắn điện thoại cũng cần được sử dụng như một kênh thông tin tại chỗ cho các thành viên trong tổ/nhóm học tập mỗi khi có mưa bão lớn,

ngập lụt hay hạn hán nặng để nhắc nhở các em về việc đưa thông tin đến cha mẹ cũng như chủ động tham gia phòng chống và GNRRTT.

2. Nhóm đối tượng huy động xã hội

2.1. Các đoàn thể quần chúng

Báo cáo nghiên cứu ban đầu cho thấy hiện nay các đoàn thể như hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội nông dân ... các cấp của Ninh Thuận đang tham gia khá tích cực vào công tác truyền thông về GNRRTT nhưng chưa có bài bản và chưa thường xuyên, thường chỉ là các phổ biến được lồng ghép trong các buổi họp của các hội.

Tuy nhiên, đây là một kênh truyền thông rất tích cực nếu nguồn lực này được huy động để đưa thông tin và hướng dẫn thực hành đối với GNRRTT, nhất là việc huy động các hội viên của hội tham gia các hoạt động giúp đỡ hỗ trợ lẫn nhau như “truyền tin” về nguy cơ rủi ro thiên tai và các thực hành GNRRTT, hỗ trợ vốn/cây, con giống để “nuôi gà trồng rau xanh quanh nhà” đối với phụ nữ có thai và con nhỏ dưới 5 tuổi, tương trợ các gia đình neo đơn trong việc chằng chống nhà cửa trước khi mưa bão, di dời gia súc khi khô hạn nặng hay ngập úng...

Các đoàn thể quần chúng cần được cung cấp thông tin, hướng dẫn chuyên môn và phân công trách nhiệm cụ thể để có thể chủ động và tích cực tham gia vào công tác truyền thông GNRRTT cho các thành viên của mình.

Hình thức truyền thông lồng ghép trong các buổi họp của hội là có thể thực hiện được. Nhóm phụ nữ có chi hội phụ nữ thôn là nơi mà phụ nữ có thể nhận được thông tin về vay vốn sản xuất, hỗ trợ giống, phân bón, vệ sinh môi trường... Nhóm phụ nữ mang thai được các cộng tác viên y tế/tuyên truyền viên hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, làm mẹ an toàn... Nhóm người làm nông nghiệp thì được cán bộ Hội Nông dân cung cấp các thông tin về cây trồng, gia súc... Đoàn thanh niên cũng tham gia tích cực trong các hoạt động truyền thông ở địa phương.

Để thu hút các thành viên đến tham dự các buổi họp, các hội nên áp dụng các hình thức truyền thông dựa trên văn hóa bản địa, ví dụ tại khu vực có nhiều

người dân tộc Raglai sinh sống, sau các đợt truyền thông hội có thể tổ chức các cuộc thi hát/múa, thi chơi đàn Chapi của người dân tộc Raglai có kèm theo các câu hỏi truyền thông liên quan đến GNRRTT. Với nhóm người Chăm, có thể tổ chức các cuộc thi dệt thổ cẩm, thi làm đồ gốm, thi múa/hát của người Chăm, thi kể chuyện...có lồng ghép các thông điệp liên quan đến GNRRTT.

Các hội cũng có thể áp dụng các trò chơi trên truyền hình mà người dân yêu thích kèm theo các câu hỏi truyền thông.

Các cuộc thi nên tổ chức ở qui mô nhỏ cấp thôn bản, do người dân tự nguyện tham gia và tổ chức, như vậy các nội dung sẽ sâu sắc và phù hợp với thực tế hơn.

2.2. Chức sắc các tôn giáo

Công tác truyền thông được hiệu quả cũng cần quan tâm đến vận động sự tham gia của các chức sắc tôn giáo. Tỉnh Ninh Thuận có Công giáo là phát triển nhất với tín đồ hơn 66 nghìn người, kế đến là Phật Giáo với hơn 43 nghìn người, đặc biệt có đạo Bà La Môn với hơn 40 nghìn người, Hồi giáo có đến 25 nghìn người, còn lại là các tôn giáo khác với 10 tôn giáo lớn.

Mỗi tôn giáo đều có các định hướng và giáo lý khác nhau nhưng đều có những chức sắc tôn giáo được các giáo dân tin tưởng. Các vị chức sắc tôn giáo sẽ trở thành lực lượng quan trọng nếu được huy động tham gia truyền thông về GNRRTT.

Các chức sắc tôn giáo cần được mời đến tham dự các buổi họp định hướng chiến lược truyền thông của tỉnh/huyện/xã, được cung cấp thông tin/được tập huấn về GNRRTT và được yêu cầu truyền thông về GNRRTT cho các giáo dân của mình.

2.3. Ban quản lý thôn, đặc biệt là trưởng thôn

Hiện nay, các thôn đã có “Ban quản lý thôn” bao gồm trưởng thôn và 01 hay 02 phó trưởng thôn. Những người này được đánh giá là “quan trọng” và “gần gũi” với người dân trong đối phó với thiên tai⁹.

⁹ Theo kết quả Đánh giá ban đầu của tỉnh Ninh Thuận

Trưởng thôn là người thường xuyên tổ chức các buổi họp thôn với tất cả người dân sống trong thôn, họ là những người bản địa, có thể nói, đọc, viết thông thạo cả tiếng dân tộc và tiếng Kinh nên việc chuyển tải thông tin đến người nghèo, người không biết chữ, người dân tộc gặp nhiều thuận lợi hơn.

Các trưởng/phó thôn cần được đào tạo về GNRRTT và phương pháp truyền thông để họ có thể tổ chức và thực hiện các buổi truyền thông tại thôn bản 1 cách có hiệu quả.

2.4. Khôi tư nhân

Ninh Thuận còn là 01 tỉnh nghèo, chưa có nhiều cơ sở sản xuất hay kinh doanh lớn. Tuy nhiên, với sự phát triển nhanh chóng của các đơn vị kinh doanh du lịch và các nhà máy điện gió và năng lượng mặt trời tại Ninh Thuận đã làm thay đổi khá nhiều diện mạo của một số vùng.

Từ nhiều năm qua, khôi tư nhân thường được huy động tham gia đóng góp cứu trợ người dân vùng bị ảnh hưởng lớn bởi thiên tai tại Ninh Thuận trong những khi bão lụt xảy ra gây thiệt hại nghiêm trọng. Tuy nhiên, vẫn chưa có các chính sách khuyến khích khôi tư nhân tham gia và quá trình phòng chống nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho người dân ở những vùng sâu vùng xa.

Việc khuyến khích khôi tư nhân tham gia nhiều hơn trong việc GNRRTT cần được đảm bảo hài hòa giữa phát triển sản xuất/kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ xã hội của doanh nghiệp. Ví dụ, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng hóa có thể được khuyến khích tham gia cung cấp các dụng cụ chứa nước đủ dùng trong 2 tháng cho người dân ở vùng có nguy cơ hạn nặng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và đời sống. Các vật dụng này có thể được chế tạo bằng các vật liệu đảm bảo vệ sinh, giá cả chấp nhận được và có thể bán một cách linh hoạt (trả góp, bán trợ giá, trao đổi bằng hàng hóa, mua-cho/tặng...).

Cần tổ chức những hội nghị đồng thuận để cung cấp thông tin cho khôi tư nhân và tìm kiếm các cơ hội hợp tác công - tư trong phân phối các vật tư và dịch vụ cần thiết theo nhu cầu người dân các vùng khó khăn nhằm GNRRTT.

3. Nhóm đối tượng vận động chính sách

3.1. Ủy ban nhân dân các cấp

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã có những chỉ đạo tích cực cho công tác GNRRTT. Hiện nay, với sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật của UNICEF, Ủy ban nhân dân tỉnh đã và đang chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh triển khai các hoạt động liên quan đến Dự án “**Dự án giảm nhẹ rủi ro và tăng cường khả năng chống chịu thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm, giai đoạn 2017 - 2021**”. Dự án là một phần quan trọng để hỗ trợ cho Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Ninh Thuận.

Để có được sự chỉ đạo sát sao hơn nữa cho công tác truyền thông về GNRRTT tại các khu vực can thiệp của Dự án, Ban chỉ đạo Dự án cần cung cấp đầy đủ thông tin để UBND tỉnh có thể có các chỉ đạo/điều hành việc phối hợp giữa các ngành Y tế – Giáo dục – Nông nghiệp và các tổ chức đoàn thể nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Kênh thông tin đối với Ủy ban nhân dân các cấp có thể là qua các buổi họp Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão các cấp, cung cấp tờ tin vận động, lập kế hoạch và báo cáo thường kỳ... để có được các ý kiến chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời.

Tại cấp xã, một phó Chủ tịch UBND xã được giao nhiệm vụ quản lý công tác phòng chống và GNRRTT cần được cung cấp thông tin thường xuyên và kịp thời về diễn biến của hạn hán hay lũ lụt có thể xảy ra trên địa bàn. Phó Chủ tịch này sẽ có trách nhiệm tổ chức cuộc họp với các Trưởng phó thôn, Y tế, nhà trường, cán bộ nông nghiệp và các tổ chức đoàn thể để phổ biến các thông tin về nguy cơ thiên tai đến tận các hộ gia đình, nhất là những người làm rẫy, chăn thả gia súc xa nhà và các hộ nghèo trong các thôn để tránh các hậu quả đáng tiếc khi thiên tai xảy ra.

3.2. Lãnh đạo các Ban, ngành, đoàn thể

Lãnh đạo các ngành Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp và PTNT, Bảo trợ Xã hội... và các đoàn thể như Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... cần được cung cấp và cập nhật đủ thông tin về công tác truyền thông về GNRRTT để có thể chỉ đạo, điều phối cho hệ thống của

ngành/đoàn thể và phối hợp thực hiện với các ngành/đoàn thể khác một cách hiệu quả.

Các vị lãnh đạo này cần được cung cấp đủ thông tin để họ hiểu rõ nhiệm vụ của ngành/đoàn thể mà mình phụ trách trong lĩnh vực truyền thông GNRRTT. Kênh thông tin hữu hiệu đối với nhóm này có thể là hội nghị chuyên đề, tờ tin vận động và các tài liệu chuyên môn có liên quan đến GNRRTT.

IV. KHUNG KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG (C4D) NHẪM GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI TẠI NINH THUẬN, GIAI ĐOẠN 2019 - 2021.

1. Nhóm hoạt động nâng cao năng lực cán bộ/cộng tác viên truyền thông về GNRRTT.

1.1. Tổ chức các lớp tập huấn 01 ngày cho cán bộ y tế xã và thôn bản của Ninh Thuận (mỗi xã 10 người x 2 xã/lớp) về truyền thông GNRRTT trong lĩnh vực y tế.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế/CDC Ninh Thuận

- Đơn vị phối hợp: UBND các cấp

- Thời gian:

+ Tổ chức các lớp đào tạo tại 3 huyện trọng điểm của Dự án (Thuận Bắc, Thuận Nam và Bác Ái), trong năm 2019 và 2020.

+ Tổ chức các lớp đào tạo tại các huyện khác trong năm 2020 và 2021.

- Nguồn kinh phí: UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động.

1.2. Tổ chức các lớp tập huấn 1 ngày cho cán bộ khuyến nông và hội nông dân các xã của 06 huyện (mỗi xã 2 người x 49 xã) trong 02 ngày về truyền thông GNRRTT trong lĩnh vực nông nghiệp (chăn nuôi/trồng trọt)

- Đơn vị chủ trì: Sở NN&PTNN

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế/CDC, Sở LĐTBXH

- Thời gian:

+ Tổ chức các lớp đào tạo tại 03 huyện trọng điểm của Dự án (Thuận Bắc, Thuận Nam và Bác Ái), trong năm 2019 và 2020

+ Tổ chức các lớp đào tạo tại các huyện khác trong 2020 và 2021

- Nguồn kinh phí: UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động.

1.3. Tổ chức 10 khóa Đào tạo cho 250 Trưởng thôn/phó thôn trong 01 ngày về truyền thông GNRRTT hướng đến các hộ nghèo, người dân tộc, người lao động di trú

- Đơn vị chủ trì: Sở NN&PTNN

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế/CDC, Sở LĐTBXH

- Thời gian:

+ Tổ chức các lớp đào tạo tại 3 huyện trọng điểm của Dự án (Thuận Bắc, Thuận Nam và Bác Ái), trong năm 2019 và 2020

+ Tổ chức các lớp đào tạo tại các huyện khác trong năm 2020 và 2021

- Nguồn kinh phí: UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

1.4. Tổ chức 5 lớp Đào tạo trong 2 ngày cho 100 Giáo viên phụ trách Đoàn Đội trong các trường THCS tại 49 xã về Truyền thông GNRRTT cho học sinh trong và trẻ em ngoài nhà trường

- Đơn vị chủ trì: Sở GDĐT

- Đơn vị phối hợp: Sở LĐTBXH

- Thời gian:

+ Tổ chức các lớp đào tạo tại 3 huyện trọng điểm của Dự án (Thuận Bắc, Thuận Nam và Bác Ái), trong năm 2019 và 2020

+ Tổ chức các lớp đào tạo tại các huyện khác trong 2020 và 2021

- Nguồn kinh phí: UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

1.5. Tổ chức 10 lớp Đào tạo cho 200 cán bộ Hội liên hệ Phụ nữ, Đoàn Thanh niên trong 01 ngày về truyền thông GNRRTT qua các hình thức văn hóa văn nghệ cho các hội viên.

- Đơn vị chủ trì: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Thời gian:

+ Tổ chức các lớp đào tạo tại 3 huyện trọng điểm của Dự án (Thuận Bắc, Thuận Nam và Bác Ái), trong năm 2019 và 2020

+ Tổ chức các lớp đào tạo tại các huyện khác trong năm 2020 và 2021

- Nguồn kinh phí: UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

2. Nhóm hoạt động truyền thông phát triển về GNRRTT cho các nhóm đối tượng đích

2.1. Tổ chức các buổi truyền thông về chăm sóc SKBMTE trước, trong và sau thiên tai cho các bà mẹ mang thai, bà mẹ/người chăm sóc có con dưới 5 tuổi (5 buổi/xã/năm x 20 người/buổi)

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế/CDC Ninh Thuận

- Đơn vị phối hợp: UBND các cấp

- Thời gian:

+ Tổ chức các buổi truyền thông tại 3 huyện trọng điểm của Dự án (Thuận Bắc, Thuận Nam và Bác Ái), trong năm 2019 và 2020

+ Tổ chức các buổi truyền thông tại các huyện khác trong năm 2020 và 2021

- Nguồn kinh phí: UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động.

2.2. Tổ chức các buổi truyền thông về đối phó trước, trong và sau thiên tai cho các chủ hộ gia đình, đặc biệt là các chủ hộ người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, người chẵn thả gia súc xa nhà (5 buổi/xã/năm x 20 người/buổi)

- Đơn vị chủ trì: Sở NN&PTNN

- Đơn vị phối hợp: UBND các cấp

- Thời gian:

+ Tổ chức các buổi truyền thông tại 03 huyện trọng điểm của Dự án (Thuận Bắc, Thuận Nam và Bác Ái), trong năm 2019 và 2020

+ Tổ chức các buổi truyền thông tại các huyện khác trong 2020 và 2021

- Nguồn kinh phí: UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

2.3. Tổ chức các buổi truyền thông về nội dung GNRRTT qua hình thức văn hóa văn nghệ trong cộng đồng (2 lần/năm/xã)

- Đơn vị chủ trì: Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Đơn vị phối hợp: UBND các cấp

- Thời gian:

+ Tổ chức các buổi truyền thông tại 3 huyện trọng điểm của Dự án (Thuận Bắc, Thuận Nam và Bác Ái), trong năm 2019 và 2020.

+ Tổ chức các buổi truyền thông tại các huyện khác trong năm 2020 và 2021.

- Nguồn kinh phí: UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

2.4. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về GNRRTT dưới hình thức đố vui/sân khấu tương tác tại cộng đồng cho học sinh và trẻ em ngoài trường học (01 cuộc/năm/xã)

- Đơn vị chủ trì: Sở GDĐT

- Đơn vị phối hợp: UBND các cấp

- Thời gian:

+ Tổ chức các buổi truyền thông tại 03 huyện trọng điểm của Dự án (Thuận Bắc, Thuận Nam và Bắc Ái), trong năm 2019 và 2020.

+ Tổ chức các buổi truyền thông tại các huyện khác trong năm 2020 và 2021.

- Nguồn kinh phí: UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

2.5. Tập huấn và xây dựng các Fanpage/FB truyền thông về GNRRTT trong nhà trường PTCS/PTTH

- Đơn vị chủ trì: Sở GDĐT

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế/CDC, Sở LĐTBXH

- Thời gian:

+ Tổ chức tập huấn và xây dựng FP tại các trường THCS, PTTH tại 3 huyện trọng điểm của Dự án (Thuận Bắc, Thuận Nam và Bắc Ái), trong năm 2019 và 2020.

+ Tổ chức các buổi truyền thông tại các huyện khác trong năm 2020 và 2021.

- Nguồn kinh phí: UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

2.6. Xây dựng và đưa các thông điệp truyền thông lên Báo Ninh Thuận, đài PTTH Ninh Thuận

- Đơn vị chủ trì: Sở NN&PTNN

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở LĐTBXH

- Thời gian: năm 2019-2021

- **Nguồn kinh phí:** UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

2.7. Tổ chức các nhóm văn nghệ của các huyện, tổ chức lưu diễn tại các xã về đề tài GNRRTT

- **Đơn vị chủ trì:** Sở NN&PTNN

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở LĐTBXH, Sở Y tế

- **Thời gian:** năm 2019-2021

- **Nguồn kinh phí:** UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

2.8. Tổ chức truyền thông các thông điệp về GNRRTT trên hệ thống loa phát thanh của xã, tập trung vào đầu mùa nắng hạn và đầu mùa mưa bão

- **Đơn vị chủ trì:** Sở NN&PTNN

- **Đơn vị phối hợp:** Sở Y tế/CDC, Sở LĐTBXH, Sở Thông tin và Truyền thông

- **Thời gian:**

+ Tổ chức truyền thông tại 03 huyện trọng điểm của Dự án (Thuận Bắc, Thuận Nam và Bác Ái), trong năm 2019 và 2020

+ Tổ chức các buổi truyền thông tại các huyện khác trong năm 2020 và 2021.

- **Nguồn kinh phí:** UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

2.9. Hỗ trợ trưởng thôn xây dựng cơ chế thông báo cho các bộ có người làm ăn xa (chăn thả gia súc, làm rẫy...) mỗi khi có thông tin về thiên tai (điện thoại, nhắn tin...)

- **Đơn vị chủ trì:** Sở NN&PTNN

- **Đơn vị phối hợp:** UBND xã

- **Thời gian:**

+ Tổ chức truyền thông tại 3 huyện trọng điểm của Dự án (Thuận Bắc, Thuận Nam và Bác Ái), trong năm 2019 và 2020.

+ Tổ chức các buổi truyền thông tại các huyện khác trong năm 2020 và 2021.

- **Nguồn kinh phí:** UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

3. Nhóm hoạt động truyền thông vận động chính sách và huy động xã hội về GNRRTT

3.1. Xây dựng, sản xuất tờ tin vận động và phân phối đến các cấp chính quyền, lãnh đạo các Chính quyền, các Ngành Đoàn thể, lãnh đạo tôn giáo trên địa bàn Ninh Thuận

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế/CDC
- Đơn vị phối hợp: Sở NN&PTNT, Sở GDĐT, Sở LĐTBXH
- Thời gian:
 - + Tổ chức truyền thông tại 3 huyện trọng điểm của Dự án (Thuận Bắc, Thuận Nam và Bác Ái), trong năm 2019 và 2020.
 - + Tổ chức các buổi truyền thông tại các huyện khác trong năm 2020 và 2021.
- Nguồn kinh phí: UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

3.2. Tổ chức Hội nghị đồng thuận triển khai Kế hoạch truyền thông GNRRTT cho lãnh đạo các Ban ngành đoàn thể, lãnh đạo tôn giáo của Ninh Thuận và các huyện/xã trọng điểm

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế/CDC
- Đơn vị phối hợp: Sở NN&PTNT, Sở GDĐT, Sở LĐTBXH
- Thời gian: năm 2020
- Nguồn kinh phí: UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

3.3. Tổ chức Hội nghị đồng thuận phối hợp công-tư trong GNRRTT tại Ninh Thuận

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế/CDC
- Đơn vị phối hợp: Sở NN&PTNT, Sở GDĐT, Sở LĐTBXH
- Thời gian: năm 2020
- Nguồn kinh phí: UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

3.4. Trình kế hoạch truyền thông về GNRRTT lên Hội đồng nhân dân tỉnh để đề xuất nguồn kinh phí

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế/CDC
- Đơn vị phối hợp: Sở NN&PTNT, Sở GDĐT, Sở LĐTBXH

- Thời gian: năm 2020

- Nguồn kinh phí: UNICEF, Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

4. Nhóm các hoạt động cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho truyền thông thay đổi và hành vi thay đổi xã hội

4.1. Tổ chức chợ hoặc phiên chợ trao đổi nông sản và hàng hóa tại các xã chưa có chợ

- Đơn vị chủ trì: Sở NN&PTNT

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, UBND các cấp

- Thời gian: năm 2020

- Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

4.2. Truyền thông và tổ chức vay vốn ngân hàng và gửi tiết kiệm cho Phụ nữ nghèo dân tộc thiểu số

- Đơn vị chủ trì: Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Đơn vị phối hợp: UBND các cấp

- Thời gian: năm 2020

- Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

4.3. Tăng cường hướng dẫn chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với biến đổi khí hậu và GNRRTT cho người nghèo

- Đơn vị chủ trì: Sở NN&PTNT

- Đơn vị phối hợp: UBND các cấp

- Thời gian: năm 2020-2011

4.4. Huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội có các đề xuất dự án can thiệp nhằm nâng cao vai trò và năng lực của phụ nữ dân tộc thiểu số trong quản lý kinh tế gia đình và tham gia hoạt động xã hội

- Đơn vị chủ trì: Hội liên hiệp Phụ nữ

- Đơn vị phối hợp: UBND các cấp

- Thời gian: năm 2020

- Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

4.5. Tổ chức cho chị em Hội phụ nữ xã/thôn trồng rau xanh quanh nhà, nuôi gà đối với các hộ gia đình, chú trọng hỗ trợ các hộ nghèo, neo Đơn

- Đơn vị chủ trì: Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh
- Đơn vị phối hợp: UBND các cấp
- Thời gian: năm 2020-2021
- Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

4.6. Tổ chức các dịch vụ bán thương mại, bán trợ giá, trao đổi nông sản lấy hàng hóa giúp người dân nghèo (bồn chứa nước sạch, mái tôn...) tại các xã có nhiều nguy cơ RRTT

- Đơn vị chủ trì: Sở NN&PTNT
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã
- Thời gian: năm 2020-2011
- Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

4.7. Chính quyền tăng cường kiểm soát các nguy cơ sạt lở, vỡ hồ chứa...và thông báo và hỗ trợ người dân và gia súc di dời đến nơi an toàn.

- Đơn vị chủ trì: Sở NN&PTNT
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã
- Thời gian: năm 2020-2011
- Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương, Ngân sách huy động

V. CHIẾN LƯỢC TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN

- Kế hoạch này là cơ sở để tỉnh lập kế hoạch hoạt động truyền thông, tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá hoạt động truyền thông trong cả chu kỳ 7. Trong quá trình thực hiện, có thể bổ sung hoặc điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với mục tiêu đề ra.

- Ban quản lý dự án tỉnh (BQLDA tỉnh) cụ thể hóa hoạt động trong kế hoạch bằng cách xây dựng kế hoạch truyền thông cho từng năm. BQLDA tỉnh tham khảo ý kiến của tất cả các đơn vị tham gia hoạt động truyền thông của tỉnh để lập kế hoạch thực hiện hoạt động trong năm của mỗi đơn vị.

- BQLDA tỉnh sẽ là đầu mối điều phối và giải quyết những khó khăn nảy sinh trong quá trình thực hiện giữa các đơn vị.

- Quá trình thực hiện nên xem xét lồng ghép hoạt động và nội dung ở mức tối đa như lồng ghép nội dung truyền thông trong sản xuất tài liệu, chuyển tải thông điệp qua các kênh truyền thông đại chúng và truyền thông trực tiếp.

- Hàng quý, các đơn vị thực hiện báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện cũng như những khó khăn và đề xuất khắc phục cho BQLDA tỉnh để có hướng khắc phục cụ thể.

- Mỗi năm 2 lần vào giữa năm và cuối năm, BQLDA tỉnh cần tổ chức buổi họp chung với các đơn vị thực hiện để xem xét 6 tháng và 1 năm thực hiện hoạt động truyền thông nhằm đảm bảo hoạt động truyền thông được thực hiện theo đúng tiến độ và chỉ tiêu cũng như chất lượng đã đặt ra trong kế hoạch đầu năm.

VI. THEO DÕI, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Theo dõi và giám sát

- Ban QLDA sẽ thành lập một nhóm giám sát liên ngành tuyến tỉnh và huyện, nhóm cán bộ này sẽ được đào tạo về kỹ năng giám sát vào năm 2019. BQL Dự án sẽ lập kế hoạch giám sát cụ thể, đảm bảo mỗi xã/phường tham gia dự án sẽ được giám sát hỗ trợ ít nhất 2 lần trong 1 năm.

- Ban QLDA sẽ xây dựng các biểu mẫu Báo cáo giám sát, các phiếu kiểm tra và bản hướng dẫn giám sát hỗ trợ để nhóm giám sát có các công cụ cần thiết cho hoạt động giám sát có chất lượng tốt.

- Hoạt động theo dõi và giám sát được thực hiện ngay từ khi hoạt động truyền thông được triển khai. Theo dõi và giám sát nên áp dụng cách tiếp cận “Results-based Monitoring and Supervision” theo dõi và giám sát dựa trên kết quả đầu ra/chỉ số đầu ra.

- Các đơn vị được giao trách nhiệm theo dõi và giám sát hoạt động cần lên kế hoạch theo dõi và giám sát cụ thể cho từng hoạt động.

- Báo cáo theo dõi và giám sát cần gửi cho đơn vị giám sát và lãnh đạo cơ quan đó ngay sau mỗi lần thực hiện theo dõi và giám sát. Báo cáo cần nêu ra

được tiến độ thực hiện, kết quả đã đạt được, các khó khăn nảy sinh và các can thiệp hỗ trợ trong khi giám sát.

2. Đánh giá

Đánh giá hàng năm

- Hàng năm cần có đánh giá kết quả thực hiện hoạt động truyền thông. Mục đích của đánh giá này nhằm xem xét tiến độ, kết quả và chất lượng hoạt động truyền thông trong từng năm để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch cụ thể cho năm sau.

- Đánh giá này nên thực hiện trước khi lập kế hoạch truyền thông cho năm sau, nên vào thời gian trước tháng 10¹⁰. Đây là đánh giá nội bộ và do BQLDA tỉnh chịu trách nhiệm. BQLDA tỉnh phối hợp với đơn vị trong tỉnh có kinh nghiệm về đánh giá để thực hiện. Trong trường hợp khó khăn, BQLDA tỉnh đề nghị UNICEF trợ giúp kỹ thuật đánh giá năm đầu tiên. Các năm tiếp theo BQLDA tỉnh có thể tự thực hiện.

- Đánh giá tập trung vào mục tiêu và các chỉ số kết quả dự kiến cần đạt cho từng mục tiêu và từng hoạt động trong kế hoạch đầu năm.

- Đánh giá hàng năm dựa trên số liệu sẵn có về hoạt động truyền thông trong năm như báo cáo giám sát, báo cáo hoạt động, các sản phẩm của truyền thông như các tài liệu đã xuất bản và số liệu thu thập từ thực địa.

Đánh giá cuối kỳ

- Đánh giá này do nhà tài trợ thực hiện nhằm mục đích xem xét tiến độ, kết quả và hiệu quả cũng như tác động của dự án.

- Đánh giá cuối kỳ thường thực hiện vào năm cuối cùng của chu kỳ dự án.

- Đánh giá cuối kỳ về truyền thông thường là một phần trong đánh giá chung của cả dự án.

¹⁰Tính theo thời gian Lập và Phê duyệt Kế hoạch hàng năm của Việt Nam

PHỤ LỤC 1:**KHUNG CHI TIẾT KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG,
GIAI ĐOẠN 2019 – 2021**

Stt	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí (Dự kiến)
I	NÂNG CAO NĂNG LỰC CÁN BỘ/CỘNG TÁC VIÊN TRUYỀN THÔNG				
1	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ y tế xã và thôn bản (mỗi xã 10 người x 2 xã/lớp/ngày) về truyền thông GNRRTT trong lĩnh vực y tế	Năm 2019-2021	Sở Y tế/CDC Ninh Thuận	UBND các cấp	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
2	Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ khuyến nông và hội Nông dân của các xã của 6 huyện (mỗi xã 2 người x 49 xã/2 ngày) về truyền thông GNRRTT trong lĩnh vực nông nghiệp	Năm 2019-2021	Sở NN&PTNN	Sở Y tế/CDC, Sở LĐTĐBXH.	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
3	Tổ chức 10 khóa đào tạo cho 250 Trưởng thôn/phó thôn trong 01 ngày về truyền thông GNRRTT hướng đến các hộ nghèo, người dân tộc, người lao động di trú	Năm 2019-2021	Sở NN&PTNN	Sở Y tế/CDC, Sở LĐTĐBXH.	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
4	Tổ chức 5 lớp đào tạo trong 02 ngày cho 100 Giáo viên phụ trách Đoàn Đội các trường THCS tại 49 xã về truyền thông GNRRTT cho học sinh trong và trẻ em ngoài nhà trường	Năm 2019-2021	Sở GDĐT	Sở LĐTĐBXH	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
5	Tổ chức 10 lớp đào tạo cho 200 cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên trong 01 ngày về truyền thông GNRRTT qua các hình thức văn hóa văn nghệ cho các hội viên	Năm 2019-2021	Hội Liên hiệp Phụ nữ	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
II	TRUYỀN THÔNG CHO CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG ĐÍCH				
6	Tổ chức các buổi truyền thông về chăm sóc SKBMTE trước, trong và sau thiên tai cho các bà mẹ mang thai, bà mẹ/người chăm sóc có con dưới 5 tuổi (5 buổi/xã/năm x 20 người/buổi)	Năm 2019-2021	Sở Y tế/CDC Ninh Thuận	UBND các cấp	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
7	Tổ chức các buổi truyền thông về đối phó trước, trong và sau thiên tai cho các chủ hộ gia đình, đặc biệt là các chủ hộ người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, người chôn thả gia súc xa nhà (5 buổi/xã/năm x 20 người/buổi)	Năm 2019-2021	Sở NN&PTNN	UBND các cấp	UNICEF, địa phương và nguồn huy động

Stt	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí (Dự kiến)
8	Tổ chức các buổi truyền thông về nội dung GNRRTT qua hình thức văn hóa văn nghệ trong cộng đồng (2 lần/năm/xã)	Năm 2019-2021	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	UBND các cấp	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
9	Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về GNRRTT dưới hình thức đố vui/sân khấu tương tác tại cộng đồng cho học sinh và trẻ em ngoài trường học (01 cuộc/năm/xã)	Năm 2019-2021	Sở GDĐT	UBND các cấp	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
10	Tập huấn và xây dựng các Fanpage/FB truyền thông về GNRRTT trong nhà trường PTCS/PTTH	Năm 2019-2021	Sở GDĐT	Sở Y tế/CDC, Sở LĐTĐ	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
11	Xây dựng và đưa các thông điệp truyền thông lên báo Ninh Thuận, đài PTTH Ninh Thuận	Năm 2019-2021	Sở NN&PTNN	Các Sở: Y tế, VH&VLTĐ, Sở LĐTĐ	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
12	Tổ chức các nhóm văn nghệ của các huyện, tổ chức lưu diễn tại các xã về đề tài GNRRTT	Năm 2019-2021	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Các Sở: Y tế, VH&VLTĐ, Sở LĐTĐ	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
13	Tổ chức truyền thông các thông điệp về GNRRTT trên hệ thống loa phát thanh của xã, tập trung vào đầu mùa nắng hạn và đầu mùa mưa bão	Năm 2019-2021	Sở NN&PTNN	Sở Y tế/CDC, Sở LĐTĐ, Sở TT&TT	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
14	Hỗ trợ trường thôn xây dựng cơ chế thông báo cho các hộ có người làm ăn xa (chăn thả gia súc, làm rẫy...) mỗi khi có thông tin về thiên tai (điện thoại, nhắn tin...)	Năm 2019-2021	Sở NN&PTNN	UBND xã	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
III	TRUYỀN THÔNG VẬN ĐỘNG CHÍNH SÁCH VÀ HUY ĐỘNG XÃ HỘI VỀ GNRRTT				
15	Xây dựng, sản xuất tờ tin vận động và phân phối đến các cấp chính quyền, các Ngành Đoàn thể, tôn giáo trên địa bàn tỉnh		Sở Y tế/CDC	Sở NN&PTNT, Sở GDĐT, Sở LĐTĐ	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
16	Tổ chức Hội nghị đồng thuận triển khai Kế hoạch truyền thông GNRRTT cho lãnh đạo các Ban ngành đoàn thể, lãnh đạo tôn giáo của Ninh Thuận và các huyện/xã trọng điểm	Năm 2020	Sở Y tế/CDC	Sở NN&PTNT, Sở GDĐT, Sở LĐTĐ	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
17	Tổ chức Hội nghị đồng thuận phối hợp công-tư trong GNRRTT tại Ninh Thuận	Năm 2020	Sở Y tế/CDC	Sở NN&PTNT, Sở GDĐT, Sở	UNICEF, địa phương và nguồn huy động

Stt	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Nguồn kinh phí (Dự kiến)
				LĐTBOXH	động
18	Trình kế hoạch truyền thông về GNRRTT lên Hội đồng nhân dân tỉnh để đề xuất nguồn kinh phí	Năm 2020	Sở Y tế/CDC	Sở NN&PTNT, Sở GDĐT, Sở LĐTBOXH	UNICEF, địa phương và nguồn huy động
IV	CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ CHO TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI VÀ HÀNH VI THAY ĐỔI XÃ HỘI				
19	Tổ chức chợ hoặc phiên chợ trao đổi nông sản và hàng hóa tại các xã chưa có chợ	Năm 2020	Sở NN&PTNT	Sở Công Thương, UBND các cấp	Nguồn địa phương và nguồn huy động
20	Truyền thông và tổ chức vay vốn ngân hàng, gửi tiết kiệm cho Phụ nữ nghèo dân tộc thiểu số	Năm 2020	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	UBND các cấp	Nguồn địa phương và nguồn huy động
21	Tăng cường hướng dẫn chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với biến đổi khí hậu và GNRRTT cho người nghèo	Năm 2020-2021	Sở NN&PTNT	UBND các cấp	Nguồn địa phương và nguồn huy động
22	Huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội có đề xuất dự án can thiệp nhằm nâng cao vai trò và năng lực của phụ nữ người dân tộc thiểu số trong quản lý kinh tế gia đình và tham gia hoạt động xã hội	Năm 2020	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	UBND các cấp	Nguồn địa phương và nguồn huy động
23	Tổ chức trồng rau xanh quanh nhà, nuôi gà đối với các hộ gia đình, chú trọng hỗ trợ các hộ nghèo, neo đơn	Năm 2020-2021	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	UBND các cấp	Nguồn địa phương và nguồn huy động
24	Tổ chức các dịch vụ bán thương mại, bán trợ giá, trao đổi nông sản lấy hàng hóa giúp người dân nghèo (bồn chứa nước sạch, mái tôn...) tại các xã có nhiều nguy cơ RRTT	Năm 2020-2021	Sở NN&PTNT	Sở Công Thương, UBND các xã	Nguồn địa phương và nguồn huy động
25	Chính quyền tăng cường kiểm soát các nguy cơ sạt lở, vỡ hồ chứa... và thông báo và hỗ trợ người dân và gia súc di dời đến nơi an toàn	Năm 2020-2021	Sở NN&PTNT	UBND các xã	Nguồn địa phương và nguồn huy động

PHỤ LỤC 2:

CÁC THÔNG ĐIỆP TRUYỀN THÔNG GNRRTT¹¹

1. NHÓM ĐỐI TƯỢNG ĐÍCH PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CÓ CON NHỎ DƯỚI 5 TUỔI DINH DƯỠNG

- Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất, phù hợp nhất cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, đặc biệt trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa (hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn...)

- Trong hoàn cảnh xảy ra thiên tai thảm họa, bà mẹ cần được hỗ trợ để được nghỉ ngơi, thư giãn, không quá lo lắng, chú ý ăn no, uống đủ và cho con bú thường xuyên, đây là những biện pháp để giúp tái tiết sữa và duy trì đủ nguồn sữa mẹ để nuôi con

- Trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng là tình trạng trẻ bị suy kiệt nặng do thiếu năng lượng và chất đạm do bữa ăn của trẻ bị thiếu các chất dinh dưỡng kéo dài trong điều kiện xảy ra thiên tai, thảm họa (như hạn hán nặng, kéo dài; lũ lụt; xâm nhập mặn). Trẻ có các biểu hiện gầy yếu, mệt mỏi, thờ ơ, buồn bã, không tự chơi, hay buồn ngủ, hay bỏ ăn.

- Các bà mẹ và người chăm sóc trẻ hãy quan tâm báo ngay cho nhân viên y tế thôn/ấp, hoặc y tế xã nếu trẻ có các biểu hiện trên để được khám và chữa kịp thời

- Trong điều kiện thiên tai, thảm họa (lũ lụt, hạn hán nặng và kéo dài, xâm nhập mặn), bữa ăn không đủ chất dinh dưỡng, trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ có thai, bà mẹ đang cho con bú có nguy cơ rất cao bị thiếu máu do thiếu sắt, và thường kèm theo thiếu cả các vi chất dinh dưỡng khác, như acid folic, can xi, kẽm, vitamin A

¹¹Dựa trên Sổ tay thông điệp và Hướng dẫn phát triển tài liệu truyền thông ứng phó với thiên tai thảm họa, JICA, UNICEF, WHO, UNDP, UNWM, 2016

- Phụ nữ đang mang thai, bà mẹ đang cho con bú cần đến trạm y tế để nghe tư vấn về phòng chống thiếu máu do thiếu sắt và tiếp nhận viên đa vi chất dinh dưỡng.

- Phụ nữ đang mang thai, bà mẹ đang cho con bú, trẻ em dưới 5 tuổi cần uống đều đặn mỗi ngày một viên đa vi chất dinh dưỡng theo hướng dẫn của cán bộ y tế.

- Trong hoàn cảnh khẩn cấp do ảnh hưởng của thiên tai kéo dài, bổ sung bột đa vi chất dinh dưỡng cho bữa ăn của trẻ theo hướng dẫn của cán bộ y tế là một giải pháp rất hữu hiệu.

VỆ SINH

- Rửa tay với xà phòng đúng cách sẽ làm giảm nguy cơ nhiễm bệnh lây qua đường hô hấp, tiêu hóa.

- Phụ nữ và trẻ em gái có nhu cầu nước sạch cho các hoạt động sinh hoạt hằng ngày nhiều hơn nam giới và trẻ em nam.

- Trong hoàn cảnh xảy ra thiên tai, thảm họa (hạn hán, lũ lụt) càng làm tăng nguy cơ bị nhiễm/ tái phát các bệnh phụ khoa ở phụ nữ và trẻ em gái.

- Cần ưu tiên nước sạch cho phụ nữ và trẻ em gái sử dụng trong sinh hoạt hằng ngày, đặc biệt trong những ngày chu kỳ kinh nguyệt của phụ nữ.

2. NHÓM ĐỐI TƯỢNG ĐÍCH LÀ CHỦ HỘ GIA ĐÌNH PHÒNG CHỐNG VÀ GNRRTT

- Cần biết cách để bảo vệ chính mình, gia đình và tài sản của mình trong trường hợp thiên tai thảm họa xảy ra.

- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết trên đài phát thanh và truyền hình, truyền thanh địa phương để biết thêm thông tin và cảnh báo thiên tai (hạn, mặn, lũ, bão, v.v.).

- Dự trữ đủ lương thực, thực phẩm, nước uống, chất đốt, thuốc men và các vật dụng cần thiết khác cho gia đình ở nơi cao ráo, an toàn.

- Dự trữ nước sạch và an toàn trong tất cả các vật dụng có thể chứa được nước.

- Cát giữ hạt giống nơi an toàn để có thể dùng sau khi thiên tai, thảm họa kết thúc.

- Tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước một cách cẩn thận.

- Chằng chống nhà cửa trước mùa mưa bão.

VỆ SINH

- Trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa (hạn hán, lũ lụt) có thể sử dụng nước mặt (nước sông, suối, hồ...) đã qua xử lý để dùng trong sinh hoạt.

- Không được dùng nước bề mặt ở những sông, kênh thoát nước bị ô nhiễm do chất thải từ các nhà máy, hoặc khu vực chăn nuôi.

- Xử lý phân người, phân vật nuôi và xác động vật chết đúng cách sẽ giảm thiểu những nguy cơ dịch bệnh.

- Nên sử dụng nhà vệ sinh hoặc hố xí hợp vệ sinh, và thường xuyên giữ nhà vệ sinh sạch sẽ.

- Xác động vật chết cần được thu gom, chôn lấp và khử trùng đúng quy trình an toàn.

PHÒNG CHỐNG NGUY CƠ SẠT LỞ ĐẤT

- Không nên xây nhà ở khu vực dễ có sạt lở đất (như dưới sườn dốc, ven sông, gần bờ biển, dưới taluy âm của đường giao thông).

- Tìm hiểu xem khu vực nhà mình ở đã từng xảy ra sạt lở đất không để đề cao cảnh giác, thận trọng khi trời mưa bão.

- Thường xuyên quan sát đất quanh nhà và nơi ở để phát hiện các dấu hiệu của sạt lở đất, như các vết nứt trên đường, mặt đê, sườn đồi, tường nhà..hoặc cây cối nghiêng dần.

- Hãy chú ý lắng nghe dự báo thời tiết trong mùa mưa bão để chủ động trong công tác phòng tránh sạt lở đất, và đi sơ tán kịp thời người và tài sản.

- Khi xảy ra sạt lở đất thì phải ưu tiên thoát thân, tránh xa nguy hiểm, không cần cứu đồ đạc lúc ấy nữa.

- Hãy chú ý quan sát sự thay đổi của dòng nước: nếu từ nước trong chuyển sang nước đục ngầu là rất có thể đang xảy ra sạt lở đất phía đầu nguồn, Hãy nhanh chóng thoát thân.

- Tránh xa dòng chảy của sạt lở đất, nếu các em không kịp chạy thoát mà bị cuốn vào thì Hãy bình tĩnh, tự bảo vệ bằng cách cuộn tròn lại, lăn như một quả bóng và hai tay ôm lấy đầu, tránh các va đập gây nguy hiểm đến tính mạng.

CHĂM SÓC CÂY TRỒNG

Đối phó với hạn hán

TRƯỚC HẠN HÁN	TRONG HẠN HÁN	SAU HẠN HÁN
<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các giống cây trồng hàng năm (như các giống thóc, ngô, rau và đậu) cũng như các giống cây lâu năm như cà phê và hồ tiêu được cải tiến và chịu hạn tốt. - Che phủ gốc bằng lá khô, rơm rạ và các phụ phẩm nông nghiệp (lưu ý công tác phòng chống cháy). - Chủ động đào ao trữ nước; Áp dụng kỹ thuật tưới tiên tiến tiết kiệm nước (tưới nhỏ giọt, tưới phun mưa), tưới luân phiên, đúng thời điểm, vừa đủ nước. - Áp dụng thời gian gieo trồng các loại cây hàng năm phù hợp. - Duy trì hệ thống cây che bóng, đai rừng phòng hộ, trồng cây che phủ đất, trồng xen cây ăn quả phù hợp trên các diện tích đất trồng chè; cà phê; hồ tiêu hoặc vườn rau; vườn cây ăn trái... 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường bón phân hữu cơ nhằm nâng khả năng giữ ẩm và giữ phân của đất. - Bón phân vô cơ cân đối, sử dụng các loại phân bón lá có khả năng nâng cao tính chịu hạn. - Tia bớt cành nhánh nhằm hạn chế thoát hơi nước. - Thường xuyên kiểm tra vườn phát hiện sớm dịch hại để phòng trừ kịp thời nhằm tăng khả năng chống chịu của cây trong điều kiện khô hạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bón phân (nên phun phân bón lá lên cây nếu độ ẩm trong đất vẫn còn thấp) - Quản lý sâu bọ và dịch bệnh. - Chuyển đổi sang cây trồng khác có nhu cầu sử dụng nước ít hơn. - Bổ sung thêm chất dinh dưỡng (phân bón) để cây phục hồi tốt vào mùa mưa. - Chú ý công tác bảo vệ thực vật trong giai đoạn cây còn yếu, mới phục hồi.

Đối phó với lũ lụt

TRƯỚC LŨ LỤT	SAU LŨ LỤT
<ul style="list-style-type: none"> • Dọn hết tất cả rác trên các cánh đồng và đồng cỏ có khả năng làm hư hỏng cây cối và máy móc thiết bị. • Xác định các gia súc và dụng cụ nông nghiệp có thể dễ dàng di chuyển khỏi trang trại để tránh bị mất hoặc hư hỏng. • Xác định xem có hóa chất hay nhiên liệu nào ở trang trại có thể gây ô nhiễm nước lũ và có kế hoạch di chuyển các hóa chất và nhiên liệu này đến nơi an toàn nếu lũ lụt xảy ra. • Cùng cố đê điều ở tất cả những nơi cần thiết để bảo vệ đồng ruộng và các vườn cây ăn trái 	<ul style="list-style-type: none"> • Thoát nước, càng sớm càng tốt. • Xới đất để làm tăng lượng ô-xy cung cấp cho rễ cây trồng. • Che giữ ẩm cho cây trồng (bằng rơm rạ, cỏ khô, mùn cây...). • Bón phân (nên xịt phân bón lá). • Quản lý sâu bọ và dịch bệnh. • Đảm bảo đủ hạt giống, khôi phục mùa màng và lập kế hoạch tưới tiêu theo khuyến cáo của chính quyền địa phương. • Khơi thông dòng chảy, kênh mương đảm bảo

TRƯỚC LŨ LỤT	SAU LŨ LỤT
không bị ngập nước.	nước được lưu thông cho sản xuất. • Tích cực trồng cây, gây rừng, tham gia bảo vệ đất và nguồn nước.

CHĂM SÓC VẬT NUÔI

ĐỐI PHÓ VỚI KHÔ HẠN	ĐỐI PHÓ VỚI LŨ LỤT
<ul style="list-style-type: none"> • Giữ động vật trong nhà hoặc dưới bóng cây. • Tránh buộc gia súc dưới ánh nắng mặt trời trực tiếp, nơi không có bóng cây hay không cấp đủ nước uống. • Không thả vật nuôi ra khỏi lồng, chuồng nuôi; không thả vật nuôi đi kiếm ăn trong các ngày quá nóng bức; giảm mật độ vật nuôi trong chuồng, tăng cường thông thoáng, có biện pháp chống nóng phù hợp cho chuồng nuôi. • Cung cấp đủ nước cho vật nuôi uống. • Luôn luôn có kế hoạch dự phòng để dự trữ nước cho vật nuôi ở vùng hay xảy ra hạn hán 	<ul style="list-style-type: none"> • Tạo một khu vực cao hơn mực nước bên trong chuồng nuôi. • Đối với gia cầm, có thể tạo một nền chuồng dạng phao nổi tạm thời và cột hoặc neo đậu lại để nó không bị trôi ra xa. • Nếu cần thiết, có thể tạm di dời vật nuôi sang một khu vực cao hơn, nơi có thể ít bị ảnh hưởng bởi lũ lụt. • Có kho dự trữ và chuẩn bị thức ăn cho mùa lũ lụt; để dành cò, rom, rạ, vật phẩm thừa sau thu hoạch làm thức ăn cho vật nuôi.

3. NHÓM ĐỐI TƯỢNG ĐÍCH LÀ HỌC SINH THCS

MÙA KHÔ HẠN

- Tiết kiệm nước sinh hoạt.
- Cùng cha mẹ trữ nước sinh hoạt trước khi khô hạn nặng xảy ra.
- Uống nước sạch đã đun sôi.
- Ăn uống đủ chất: cơm, rau xanh, thịt, cá, trứng, sữa và dầu mỡ.
- Vệ sinh thân thể, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.
- Giúp cha mẹ giữ gìn vệ sinh môi trường sống.
- Làm theo hướng dẫn của thầy cô và cán bộ y tế khi có hạn hán nặng xảy ra.
- Không tắm sông suối ao hồ nếu không có người lớn bên cạnh.
- Học bơi dưới sự hướng dẫn của thầy cô, hướng dẫn viên.
- Học cách xử lý khi mình hay bạn bị đuối nước, không nhảy xuống nước cứu bạn khi mình không biết bơi mà phải kêu cứu thật to.

- Không bỏ học do hạn hán.

MÙA MƯA BÃO

- Thường xuyên nghe thông báo về tình hình bão lũ từ nhà trường và cán bộ xã, chuyển thông tin đến cha mẹ và các bạn cùng lứa tuổi sống trong thôn xóm.

- Cùng cha mẹ dự trữ nước sạch đủ dùng khi bão đến.

- Học cách nhận biết các dấu hiệu nguy hiểm của sạt lở đất, tránh đi qua những khu vực nguy hiểm đã được cảnh báo hay có dấu hiệu sạt lở do mưa lớn kéo dài.

- Không chơi dưới lòng suối, lòng hồ khi có mưa kéo dài hoặc có bão đến.

- Không ra ngoài đường trong khi mưa to gió lớn.

- Không đứng dưới gốc cây to khi đang có mưa to gió lớn, sấm sét.

- Tránh xa khu vực có dây điện đứt hoặc hở điện do mưa bão.

- Di chuyển đến nơi an toàn theo yêu cầu và hướng dẫn của thầy cô và cán bộ thôn bản.

4. NHÓM ĐỐI TƯỢNG TRUYỀN THÔNG HUY ĐỘNG XÃ HỘI VÀ VẬN ĐỘNG CHÍNH SÁCH

- Đầu tư cho phòng ngừa ứng phó với thiên tai thảm họa là cách làm có hiệu quả về mặt chi phí để ngăn ngừa các thảm họa tương lai như El-nino và La nina: chỉ cần bỏ 1.000 đồng cho phòng ngừa sẽ giúp tiết kiệm 220.000 đồng tiền khắc phục hậu quả; 1 đồng phòng bằng 7 đồng chống.

- Phòng ngừa thiên tai thảm họa là việc của tất cả mọi người.

- Chủ động phòng ngừa thiên tai thảm họa, chứ không đợi khắc phục hậu quả.

- Thiết lập các hệ thống cảnh báo sớm dựa vào cộng đồng: bao gồm dự báo, thông tin cảnh báo, các biện pháp phòng ngừa và năng lực ứng phó.

- Tổ chức và tham gia tập huấn phòng ngừa để mọi người làm quen với tình huống thực tế và biết cách xử lý hiệu quả với thiên tai trong tương lai.

- Trồng rừng không chỉ có lợi cho hiện tại mà còn cho các thế hệ tương lai. Rừng giúp bảo vệ nguồn nước ngầm, giảm xói mòn và sạt lở đất, ngăn mặn và nhiều lợi ích khác.

- Tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước một cách cẩn thận.

PHỤ LỤC 3:

DANH SÁCH CÁC XÃ THUỘC 6 HUYỆN, TỈNH NINH THUẬN

I. NINH PHƯỚC:

STT	TÊN XÃ
1	Phước Hữu
2	Phước Thái
3	Phước Sơn
4	Phước Hậu
5	Phước Dân
6	Phước Hải
7	An Hải
8	Phước Thuận
9	Phước Vinh

II. NINH HẢI:

STT	TÊN XÃ
1	Vĩnh Hải
2	Nhơn Hải
3	Phương Hải
4	Tri Hải
5	Khánh Hải
6	Tân Hải
7	Xuân Hải
8	Hộ Hải
9	Thanh Hải

III. THUẬN BẮC:

STT	TÊN XÃ
1	Phước Chiến
2	Phước Kháng
3	Lợi Hải
4	Công Hải
5	Bắc Phong
6	Bắc Sơn

IV. THUẬN NAM:

STT	TÊN XÃ
1	Phước Diêm
2	Cà Ná
3	Phước Ninh
4	Phước Nam
5	Nhị Hà
6	Phước Hà
7	Phước Dinh
8	Phước Minh

V. NINH SƠN:

STT	TÊN XÃ
1	Lâm Sơn
2	Tân Sơn
3	Quảng Sơn
4	Mỹ Sơn
5	Nhơn Sơn
6	Ma Nới
7	Hòa Sơn
8	Lương Sơn

VI. BẮC ÁI:

STT	TÊN XÃ
1	Phước Thành
2	Phước Thắng
3	Phước Đại
4	Phước Chính
5	Phước Tiến
6	Phước Hòa
7	Phước Trung
8	Phước Bình
9	Phước Tân

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo Điều tra ban đầu theo phương pháp cùng tham gia để hoàn thiện Kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi cá nhân và xã hội nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai (GNRRTT) lấy trẻ em làm trung tâm của tỉnh Ninh Thuận, UNICEF, 2018.
2. Bộ tài liệu tập huấn về Lập kế hoạch truyền thông phát triển về GNRRTT, UNICEF, 2018.
3. Thực hành nước sạch và vệ sinh gia đình trong trường hợp xảy ra bão, lũ lụt, UNICEF 2018.
4. Sổ tay thông điệp và Hướng dẫn phát triển tài liệu truyền thông ứng phó với thiên tai thảm họa, JICA, UNICEF, WHO, UNDP, UNWM, 2016.
5. Báo cáo về Tình hình Biến đổi khí hậu của Ninh Thuận, 2017.
6. Bộ công cụ ACADA về lập kế hoạch truyền thông, UNFPA, 2006.
7. Najib M. Assifi and James H. French, 1986, Guidelines for Planning Communication Support for Rural Development Campaigns, Manila, Philippines.

PHỤ LỤC 2:.....	34
CÁC THÔNG ĐIỆP TRUYỀN THÔNG GNRRTT.....	34
PHỤ LỤC 3:.....	41
DANH SÁCH CÁC XÃ THUỘC 6 HUYỆN, TỈNH NINH THUẬN.....	41
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	43